

Số: 21/2023/HNGĐ - ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2023
“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Doan và ông Trần Văn Học.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Thôn L1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang ở tại: Thôn K, xã K, Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn L1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Có mặt chị M, vắng mặt anh H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 13/6/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới, chị về làm dâu nhà anh H và sinh sống cùng gia đình anh H ngay. Quá trình chung sống, ban đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Đến tháng 10/2022, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do, trong cuộc sống hàng ngày, anh H suốt ngày chửi bới đánh đập chị thậm tệ. Ngoài việc anh H đối xử đánh đập chị, anh H còn đối xử tệ bạc đánh đập cả mẹ đẻ của anh H nên Công an xã T đã phải lập hồ sơ đưa anh H

đi cơ sở giáo dục bắt buộc. Trước ngày mở phiên tòa, anh H đã phải đi chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc với thời hạn 18 tháng về hành vi lăng mạ xúc phạm, chửi bới mẹ đẻ của mình là bà Nguyễn Thị Y. Do không chịu được cuộc sống suốt ngày bị chồng đánh nên cuối năm 2022, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân, cả chị và anh H đều không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn lại được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Anh Nguyễn Mạnh H là bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày như sau:

Về thời gian đăng ký kết hôn và thời gian chung sống, anh H xác định đúng như lời trình bày ở trên của chị M.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo anh H thì chị M trình bày ở trên là không đúng. Anh H xác định, nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chủ yếu do anh là người lao động chân tay rất vất vả, hàng ngày khi đi làm về nhà chị M là vợ không quan tâm, chia sẻ động viên lại còn gây áp lực cho anh bằng những câu chuyện linh tinh không đầu vào đầu. Ngoài ra, tình cảm giữa mẹ anh và chị M không tốt thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau nên anh có nóng nảy không kìm chế được bản thân đã đánh mắng chị M. Thực tế, hàng ngày vợ chồng anh chỉ xảy ra mâu thuẫn lúc gia đình xảy ra chuyện, còn sau khi giải quyết xong công việc thì tình cảm vợ chồng lại bình thường. Xét thấy, tình cảm vợ chồng vẫn còn, nếu có thời gian thì vẫn có hi vọng hàn gắn lại được với nhau. Vì vậy, chị M xin ly hôn, anh không đồng ý. Anh xin được đoàn tụ, biện pháp của anh đưa ra để khắc phục tình trạng vợ chồng như hiện nay là sẽ khuyên bảo chị M dần nên anh tha thiết xin Tòa án cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

Về con chung: Chị M và anh H đều xác định, vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 27/3/2009; Nguyễn Khắc P, sinh ngày 01/01/2014 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 26/01/2016. Hiện nay cháu N đang ở cùng chị M còn cháu P và cháu A đang ở cùng anh H.

Tại phiên tòa, chị M xác định hiện tại cả ba con chung của anh chị đã về sống cùng với chị sau khi anh H đi chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Tòa án huyện Yên Lạc. Ly hôn, nguyện vọng của chị M xin được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đang làm nhân viên bán hàng, có hợp đồng lao động theo thời vụ, thu nhập ổn định 10.000.000đ/tháng (Mười triệu đồng). Trong trường hợp chị được nuôi cả 03 con chung thì mẹ con chị sẽ về quê ở Thái Bình để các cháu ổn định cuộc sống và gia đình nhà chị sẽ hỗ trợ giúp đỡ chị nuôi dạy các con.

Nguyên vọng của anh H trong quá trình giải quyết vụ án, cũng xin được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh. Hiện nay anh H làm nghề tự do đập phá, tháo dỡ các công trình, khoan cắt bê tông,... thu nhập bình quân của anh mỗi tháng vào khoảng từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ. Thời điểm anh ở nhà thì bố con anh ở cùng với mẹ đẻ của anh. Mẹ đẻ anh chỉ có một mình anh là con trai, chị gái anh đã đi lấy chồng. Nhà cửa anh đã xây dựng ổn định, đảm bảo cuộc sống cho các con anh. Trong thời gian anh phải đi chấp hành biện pháp xử lý hành chính của Tòa án huyện Yên Lạc thì mẹ đẻ của anh sẽ thay anh trông nom, chăm sóc các con của anh. Sau khi chấp hành xong thì anh về sẽ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng các con anh trưởng thành.

Nguyên vọng của cháu N và cháu A xin được ở với mẹ, còn cháu P xin được ở với bố.

Về tài sản chung, đất ở, đất canh tác; khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị M, anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán; Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ và tuân theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử nên Kiểm sát viên không có kiến nghị gì.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M, cho chị M được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

Giao cho chị M được quyền tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 27/3/2009; Nguyễn Khắc P, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 26/01/2016. Sau khi anh H chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính của Tòa án huyện Yên Lạc về nếu anh H có nguyện vọng xin dịch chuyển quyền nuôi con thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về tài sản chung, đất ở, đất canh tác; công nợ và công sức: Chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Chị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn, yêu cầu xin ly hôn đối với bị đơn là anh Nguyễn Mạnh H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác định đây là vụ án tranh về chấp Hôn nhân và gia đình. Anh H hiện đang có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nên căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

- Anh Nguyễn Mạnh H là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H theo thủ tục chung.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị M xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn và không thể hàn gắn lại được với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, còn anh H xét thấy vẫn còn tình cảm với chị M nên anh xin được đoàn tụ.

Căn cứ vào lời trình bày của anh H và chị M trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời căn cứ vào kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã T. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Trước khi kết hôn, cả hai người đều được tự do tìm hiểu nên cần xác định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, chị M và anh H đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do, trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng sống không có hạnh phúc, thiếu sự quan tâm chia sẻ với nhau. Anh H tính nóng nảy, mỗi khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không kìm chế được bản thân nên đã có hành vi đánh chị M dẫn đến việc chị M không chịu được phải bỏ về nhà bố mẹ để để sống. Khi hai vợ chồng sống ly thân thì cả 2 người không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Mặc dù, anh H không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ nhưng biện pháp anh H đưa ra để hàn gắn lại tình cảm với chị M, bản thân chị M không chấp nhận mà vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với lý do anh H thường xuyên có hành vi đánh đập chửi bới chị, bằng chứng là hiện anh H đang phải chấp hành Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc của Tòa án do có hành vi vi phạm đạo đức. Điều này chứng tỏ, tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh H đã mâu thuẫn đến mức độ trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ nên cần chấp nhận, điều này cũng đồng nghĩa với việc không chấp nhận đề nghị xin đoàn tụ của anh H.

[2.2]. Về con chung: Chị M và anh H đều thừa nhận, vợ chồng có 03 con chung gồm cháu Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 27/3/2009; Nguyễn Khắc P, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 26/01/2016.

Tại phiên tòa chị M trình bày, hiện tại cháu N, cháu P và cháu A đang ở cùng chị M. Ly hôn, cả chị M và anh H đều có nguyện vọng xin được nuôi cả 03 con, nguyện vọng của cháu N và cháu A xin được ở với mẹ còn cháu P xin được ở với bố.

Căn cứ vào kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án, lời khai của các bên đương sự và tài liệu chứng cứ chứng minh thu nhập của chị M thấy rằng. Việc nuôi dạy và chăm sóc các con vừa là quyền lợi và cũng là nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Hiện tại chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung tuy là có khó khăn, vất vả nhưng vẫn đảm bảo cuộc sống ổn định cho các con. Nguyện vọng của anh H xin được nuôi cả 03 con là chính đáng nhưng ở thời điểm này, anh H đang phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính của Tòa án tại Cơ sở giáo dục bắt buộc không thể trực tiếp nuôi dưỡng các con được mà phải nhờ đến sự giúp đỡ của người thân trong gia đình. Theo quy định, người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con phải là bố hoặc mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm này cần giao cả 03 con chung cho chị M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc là phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị M được quyền nuôi dưỡng cả 03 con chung khi nào anh H chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính của Tòa án tại Cơ sở giáo dục bắt buộc trở về nếu anh H có nguyện vọng xin dịch chuyển quyền nuôi con thì anh H sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Không ai được quyền cản trở việc thăm nom và chăm sóc con chung của anh H.

[2.3]. Về tài sản chung, đất ở, đất canh tác; công nợ và công sức: Chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị M phải chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì vậy, quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

2/ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 27/3/2009; Nguyễn Khắc P, sinh ngày 01/01/2014 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 26/01/2016 cho chị M được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2/ Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 000652 ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Xác nhận, chị M đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T;
- Lưu HS, VT;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh